TỈNH ỦY HƯNG YÊN
*
Số 287- BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 26 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO
Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Năm 2018, năm bản lề thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và cũng là năm thứ hai tỉnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 -2020, thực hiện nhiệm vụ tự cân đối thu chi ngân sách nhà nước. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế - xã hội trong nước và trên địa bàn tỉnh từng bước ổn định, song còn gặp một số khó khăn, thách thức; thời tiết diễn biến phức tạp, tác động tới tăng trưởng kinh tế, đời sống chính trị - xã hội. Cấp uỷ, chính quyền các cấp trong tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện nhiệm vụ xây dựng Đảng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong Đảng bộ, nhân dân, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2018; xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2019 như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2018

I- KẾT QUẢ CHỦ YẾU

1- Công tác chính trị tư tưởng và lãnh đạo quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương.

Công tác chính trị tư tưởng được thực hiện nghiêm túc và khá đồng bộ ở các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, góp phần nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương và cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, đời sống văn hóa, thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân. Công tác thông tin, tuyên truyền, khoa giáo, biên soạn lịch sử Đảng, văn hóa - văn nghệ, đấu tranh chống hoạt động

"diễn biến hòa bình" và các luận điệu, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch,...đạt kết quả tích cực, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng coi trọng triển khai tổ chức thực hiện nghiêm nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định và hướng dẫn của Trung ương bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và sơ kết đánh giá tình hình, kết quả giữa nhiệm kỳ; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh; 6 Chương trình của Tỉnh ủy, 10 Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh trên các lĩnh vực (Báo cáo số 247-BC/TU ngày 29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); xây dựng và tổ chức thực hiện toàn diện nội dung Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chương trình làm việc 6 tháng của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Chấp hành và Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổ chức 08 Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, 13 Hội nghị sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, giao ban với các địa phương, đơn vị; ban hành 04 nghị quyết, kết luận, 10 chỉ thị, 04 đề án, 10 quy chế, quy định, 395 quyết định, 79 báo cáo định kỳ, chuyên đề, 63 kế hoạch, 05 hướng dẫn, 476 thông báo ý kiến và hàng trăm công văn, văn bản chỉ đạo, điều hành,..*(chi tiết phụ lục số 1, 1A, 1B)*.

Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6,7,8 khóa XII; các nghị quyết chuyên đề, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, học tập, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong cán bộ, đảng viên. Tổ chức hội nghị học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Chuyên đề năm 2018; hội nghị nghiên cứu, học tập, hướng dẫn Chỉ thị 05 - Chuyên đề 2019. Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh (A94) và Bộ phận giúp việc, Nhóm chuyên gia, cộng tác viên đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa tỉnh; thông tin, định hướng tuyên truyền, phản bác các thông tin chưa đúng, quan điểm sai trái trên lĩnh vực tư tưởng. Thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp.

Ban Tuyên giáo các cấp kịp thời tham mưu giúp cấp uỷ ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng, văn hoá, khoa giáo và tổ chức các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo định hướng chính trị; Trung tâm BDCT huyện, thành phố, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy mở 310 lớp bồi dưỡng LLCT, nghiệp vụ, với 27.613 lượt học viên, đạt 109% kế hoạch. Tham mưu giải quyết một số vấn đề nổi cộm, vụ việc phức tạp nhạy cảm xảy ra trên địa bàn tỉnh; tham gia kiểm tra, giám sát, khảo

sát và xem xét đánh giá công tác tuyên giáo; hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về thời sự nổi bật quốc tế, các sự kiện chính trị, các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước, của tỉnh năm 2018. Nắm bắt, tổng hợp báo cáo hàng tháng về tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân (đến tháng 11/2018, có 265 lượt báo cáo của cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh); xây dựng các báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, đề án của Trung ương, của tỉnh, huyện.

Tổ chức Hội thi giảng viên LLCT giỏi cấp tỉnh; chọn, cử 02 thí sinh tham dự Hội thi giảng viên LLCT giỏi khu vực phía Bắc (01 đoạt giải khuyến khích). Hoàn thiện xuất bản lần thứ 2 có hiệu chỉnh, bổ sung 03 cuốn Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên; sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn cuốn sách: "Lịch sử tỉnh Hưng Yên - từ khởi thủy đến năm 2015", "Các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh (1941 - 2015)". Thẩm định nội dung bản thảo cuốn sách kỷ yếu các ngành, đoàn thể; triển khai Chương trình phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị; phối hợp với các sở, ngành chức năng tổ chức các hội nghị tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; báo cáo các chỉ thị, nghị quyết; thẩm định; tham gia góp ý vào 05 dự thảo văn bản của UBND tỉnh và các sở, ngành khối khoa giáo. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X); định hướng công tác tuyên truyền, theo dõi, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tiến hành kiểm tra công tác quản lý và việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, đơn vị hưởng ứng tham gia Giải thưởng báo chí tài nguyên và môi trường lần thứ IV; hướng dẫn báo chí tuyên truyền Hội nghị Trung ương lần thứ 7, 8 (khóa XII). Theo dõi, đánh giá công tác tuyên truyền trên Báo Hưng Yên, Đài PT-TH tỉnh, Tạp chí Phố Hiến; tổ chức 49 hội nghị (12 Hội nghị Báo cáo viên cho 1.800 lượt báo cáo viên, 12 Hội nghị giao ban báo chí, 08 Hội nghị giao ban dư luận xã hội, 05 Hội nghị giao ban, tổng kết công tác Tuyên giáo và nhiều hội nghị, hội thi, cuộc họp khác...). Triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp tuyên truyền với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, Bộ Tư lệnh Vùng 1 Hải quân, Công an tỉnh; biên tập, phát hành 12 số Bản tin Thông báo nội bộ (từ số 249-260), với số lượng trên 474,7 nghìn cuốn phục vụ sinh hoạt chi bộ.

2- Lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Phát huy kết quả, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhận thức của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất cũng như hành động, việc làm cụ thể theo tấm gương của Bác. Xây dựng hướng dẫn, tổ chức hội nghị học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Chuyên đề năm 2018; hội nghị trực tuyến nghiên cứu, học tập Chỉ thị 05 - Chuyên đề 2019; báo cáo 2 năm thực

hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch tổ chức Cuộc thi "Sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2018; Kế hoạch và các nội dung Hội nghị trực tuyến sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về việc học tập chuyên đề; viết thu hoạch và cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của đảng viên năm 2018; cấp phát đĩa DVD nội dung Cuộc thi kể chuyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017; Đề cương chuyên đề năm 2018 "Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức học tập chuyên đề năm 2018; hưởng ứng tham gia Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) lần thứ III và Cuộc thi "Sáng tác tác phẩm văn học, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" tỉnh năm 2018 tại các địa phương, đơn vị.

Lựa chọn, giới thiệu 03 tập thể, 05 cá nhân tiêu biểu phục vụ triển lãm, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 128 năm Ngày sinh của Bác (do Trung ương tổ chức); các gương điển hình tham dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc ở Trung ương và ở tỉnh. Tổng hợp 95 mô hình, cách làm hiệu quả trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW do các địa phương, đơn vị giới thiệu, trong đó lựa chọn 10 tập thể, 11 cá nhân là mô hình hay, cách làm hiệu quả gửi Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan báo chí của tỉnh để tuyên truyền. Hướng dẫn các địa phương, đơn vị tuyên truyền điển hình tiêu biểu và khai thác file nội dung giao lưu điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Trung ương biên soạn.

Tổ chức trao Giải thưởng của Trung ương cho 02 tập thể, 01 cá nhân đạt Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" đợt I (2016 - 2018) do Trung ương tổ chức (gồm 02 giải C, 01 giải Khuyến khích).

3- Công tác tổ chức xây dựng Đảng

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, cấp ủy các cấp kịp thời phổ biến, quán triệt; cụ thể hóa, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện; sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng, nhất là tổng kết Chỉ thị số 36- CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Xây dựng văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các đề án, quy định, hướng dẫn về công tác tổ chức, cán bộ: Đề án số 07-ĐA/TU ngày 26/9/2018 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo; Đề án số 08 - ĐA/TU ngày 15/11/2018 về tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018 - 2021; Quy định số 01-QĐi/TU ngày 28/8/2018 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản

lý; Quy định số 1089-QĐ/TU ngày 16/3/2018 về luân chuyển cán bộ, quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; số 1090-QĐ/TU ngày 16/3/2018 tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; số 1091-QĐ/TU ngày 16/3/2018 về tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; số 02-QĐi/TU ngày 25/9/2018 tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; số 03 - QĐi/TU ngày 05/10/2018 về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội; Kế hoạch số 86-KH/TU về việc thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2017 của Ban Bí thư (khóa X) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới; số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; số 119-KH/TU ngày 08/8/2018 thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII; Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ, số 05-HD/TU ngày 08/11/2018 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và số 06-HD/TU ngày 09/11/2018 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; ...

Sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; số 18 - NQ/TW, số 19 - NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Thí điểm mô hình Trưởng ban Dân vận huyện ủy đồng thời là Chủ tịch UBMTTQ cấp huyện; Trưởng ban Tuyên giáo huyện ủy đồng thời là Giám đốc TTBDCT huyện; tinh giản bộ máy theo hướng "Tối thiểu có 5 người mới lập một đầu mối (phòng, ban và tương đương); phòng dưới 10 người bố trí trưởng phòng, 1 phó trưởng phòng; từ 10 người trở lên được bố trí không quá 2 phó trưởng phòng; lãnh đạo cấp phó của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ không quá 15 người; cơ quan UBMTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh không quá 15 người; mục tiêu đến năm 2021 cơ quan, đơn vị giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015.

Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015- 2020, 2016- 2021 và nhiệm kỳ tiếp theo thực hiện đảm bảo dân chủ, khách quan. Giới thiệu quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương 02 đồng chí; phê duyệt kết quả quy hoạch cấp huyện, sở, ngành. Xác nhận bổ sung quy hoạch 80 lượt đồng chí, đưa ra khỏi quy hoạch 73 lượt đồng chí diện BTV Tỉnh ủy quản lý; 61 lượt đồng chí, đưa ra khỏi quy hoạch 167 lượt đồng chí đối với cấp huyện và tương đương. Mở 02 lớp tập huấn với 103 đồng chí cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; xét, cử 85 đồng chí bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An Ninh (đối tượng 1: 03 đồng chí; đối tượng 2: 82 đồng chí); cử 17 đồng chí đi bồi dưỡng kiến thức tại nước ngoài, 02 đồng chí học sau đại học, 11 đồng chí bồi dưỡng kiến thức theo chức danh (03 ngạch Chuyên viên cao cấp; 01 lãnh đạo, quản lý cấp huyện; 03 bí thư cấp huyện; 03 phó bí thư cấp huyện; 01 Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Cấp huyện: Cử 22 đồng chí đi đào tạo, bồi dưỡng (Công tác Tổ chức 09; Tuyên giáo 03; Dân vận 05; Kiểm tra 05). Xét, cử cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị 09 đồng chí tập trung

tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; 40 đồng chí tại Học viện Chính trị Khu vực I; không tập trung 90 đồng chí và tổ chức lễ bế giảng, cấp bằng hệ không tập trung khóa 2016 - 2018 tại tỉnh (90 đồng chí); lập danh sách hoàn chỉnh kiến thức Cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị khu vực I cho 40 đồng chí.

Điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chỉ định, hiệp y bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đúng Quy định 105 - QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử: Bổ sung 01 UVBTV Tỉnh ủy; giới thiệu nhân sự đại hội các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp (Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Liên minh HTX, Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh); phân công nhiệm vụ đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kiện toàn Đảng đoàn Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân tỉnh nhiệm kỳ 2018 - 2023; giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành (Tổng Liên đoàn lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Sinh viên Việt Nam;...). Thực hiện công tác cán bộ đối với 100 trường hợp (bổ nhiệm 07; bổ nhiệm lại 18; điều động 02; giao điều hành, phụ trách 04; giới thiệu ứng cử 29; chỉ định tham gia BCH Đảng bộ cấp huyện 07; thỏa thuận với cơ quan Trung ương về điều động, bổ nhiệm, quy hoạch 33 trường hợp).

Kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2018 theo Quy định số 132-QĐi/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 24/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương; Hướng dẫn số 05-HD/TU, số 06-HD/TU ngày 09/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, với kết quả đã đánh giá: Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 132/582 (22,7%), hoàn thành tốt nhiệm vụ 384/582 (66 %), hoàn thành nhiệm vụ 66/582 (11,3%); chi bộ trực thuộc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 604/2699 (22,4%), hoàn thành tốt nhiệm vụ 604/2699 (67,3%), hoàn thành nhiệm vụ 604/2699 (9,6%), không hoàn thành nhiệm vụ 20/2699 (0,74%); đảng bộ cấp huyện và tương đương 01/14 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (7,2%), hoàn thành tốt nhiệm vụ 13/14 (92,8); đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 6714/56996 (11,8 %), hoàn thành tốt nhiệm vụ 42716/56996 (75 %), hoàn thành nhiệm vụ 7858/56996 (13,8 %), không hoàn thành nhiệm vụ 364/56996 (0,64 %). Quyết định tặng Cờ cho 08 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2014 - 2018); Bằng khen cho 06 tổ chức cơ sở đảng đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2014 - 2018); Bằng khen cho 13 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và 33 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; khen thưởng 21 tập thể và 31 cán bộ làm công tác xây dựng Đảng; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, đảng viên; quyết định tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng các loại cho 4.927 đồng chí; tặng Bằng khen cho 103 tập thể, 109 cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương và của tỉnh; đề nghị tặng "Huân chương Lao động" cho 03 tập thể, 02 cá nhân và kết nạp 1.394 đảng viên mới năm 2018.

Thẩm định thông báo kết luận 150 trường hợp về bảo vệ chính trị nội bộ; xét cử 55 đoàn (97 lượt) cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra nước ngoài đúng quy định, hướng dẫn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại. Quan tâm, thực hiện chế độ tiền lương, hưu trí và giải quyết các chế độ chính sách

kịp thời, đầy đủ, chặt chẽ; mua thẻ bảo hiểm y tế cho 1.117 đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 năm tuổi Đảng trở lên không được hưởng các chế độ đãi ngộ của Đảng, Nhà nước.

4- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp triển khai, quán triệt Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; sao gửi các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng (Quy định số 01-QĐi/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị quy định trách nhiệm và thẩm quyền của UBKT các cấp trong công tác phòng, chống tham nhũng; Quy định số 07-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW ngày 22/3/2018 của UBKT Trung ương hướng dẫn một số Điều trong Quy định số 102-QĐ/TW; Quy định số 01-QĐi/UBKTTW ngày 03/5/2018 của UBKT Trung ương về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát, ...) tới các tổ chức đảng trực thuộc. Xây dựng, ban hành và chỉ đạo UBKT, các tổ chức đảng xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2018; lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng; hoàn thành 100% Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và cả năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án về nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020; ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 22/12/2018 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh; Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh,...

Đầu năm 2018, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm việc với UBKT Tỉnh ủy và Chủ nhiệm UBKT huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nghe báo cáo và chỉ đạo triển khai, thực hiện phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát năm 2018. Các đồng chí cấp ủy được phân công phụ trách địa bàn, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên, kịp thời cho ý kiến chỉ đạo hoạt động kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; nghe báo cáo, kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của các đoàn kiểm tra, giám sát do cấp ủy thành lập.

Chỉ đạo UBKT Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương, UBKT Đảng ủy Quân khu 3 thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; UBKT các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, THKL đảng năm 2017; sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của UBKT Trung ương: 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; 03 năm thực hiện Quy định 263-QĐ/TW ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị *(khóa XI)* về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; 10 năm thực hiện Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ *(ban hành kèm theo Quyết định số 58-QĐ/TW ngày 07-5-2007 của Bộ Chính trị)*...; Đề án số 03-ĐA/TU ngày 15/8/2016 của BTV Tỉnh ủy *"Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát*

của cấp ủy, UBKT các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, góp phần tăng cường xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh"...

Quan tâm chỉ đạo, kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT các cấp: Cấp huyện 08 trường hợp *(Ủy viên, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Kim Động, Mỹ Hào, Phó chủ nhiệm của UBKT Huyện ủy Ân Thi, Kim Động, Phù Cừ và 02 ủy viên UBKT Huyện ủy Tiên Lữ);* Cơ quan UBKT Tỉnh ủy theo Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; trang bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan UBKT các cấp hoạt động; lãnh đạo tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát của đảng: Tổ chức "Hội thi cán bộ kiểm tra giỏi tỉnh Hưng Yên năm 2018" ở cấp huyện, cấp tỉnh; hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Ngành Kiểm tra Đảng *(16/10/1948-16/10/2018).* Cấp ủy cấp huyện kịp thời chỉ đạo kiện toàn UBKT cơ sở khi thiếu theo quy định.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, UBKT các cấp tham mưu giúp BTV Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát: Triển khai, quán triệt các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; ban hành các văn bản theo thẩm quyền; tiến hành tổng kết, sơ kết định kỳ và chuyên đề theo Quy chế làm việc và chỉ đạo của UBKT Trung ương,...; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định Điều 30 Điều lệ Đảng và theo chương trình kiểm tra, giám sát; số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra và đảng viên được giám sát tăng so với năm 2017; xem xét kỷ luật nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật (trong đó, kiểm tra 2.041 đảng viên, 953 tổ chức đảng; giám sát 1.331 đảng viên và 530 tổ chức đảng). Cấp uỷ các cấp và chi bộ đã THKL 399 đảng viên; cấp ủy các cấp THKL 26 tổ chức đảng; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng 03 trường hợp; giải quyết 03 đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên. Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy tỉnh, huyện kiểm tra 05 đảng viên, 129 tổ chức; giám sát 15 đảng viên, 37 tổ chức.

Kiểm tra khi có DHVP có trọng tâm, trọng điểm, nhất là đối với lĩnh vực quản lý đất đai,...UBKT Tỉnh ủy và một số UBKT cấp huyện thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có DHVP; nhiệm vụ giám sát theo chuyên đề; tăng cường giám sát thường xuyên, nắm tình hình, chỉ đạo giải quyết vụ việc từ cơ sở; giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư tố cáo. THKL theo thẩm quyền và tham mưu, giúp cấp ủy THKL đúng phương hướng, phương châm, thẩm quyền, nguyên tắc, thủ tục (Kiểm tra 502 đảng viên, 133 tổ chức đảng cấp dưới khi có DHVP; kiểm tra 647 tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kiểm tra 230 tổ chức đảng cấp dưới về THKL trong Đảng; giám sát theo chuyên đề 788 đảng viên, 488 tổ chức đảng; THKL 63 đảng viên; giải quyết tố cáo đối với 40 đảng viên, 01 tổ chức đảng; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng 01 trường hợp; kiểm tra thu chi ngân sách, thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí 717 tổ chức).

Chủ động phân công cán bộ dự, theo dõi kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể lãnh đạo, cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý năm 2017, 2018. Đôn đốc, tiếp nhận bản kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp

quản lý; xây dựng Đề án vị trí việc làm, phương án kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy. Phối hợp, giúp UBKT Trung ương tổ chức Hội nghị giao ban 6 tháng đầu năm 2018 của UBKT các tỉnh ủy, thành ủy thuộc địa bàn Vụ Địa phương III; UBKT Đảng ủy Quân khu 3 tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Quy chế phối hợp công tác kiểm tra, giám sát; Ban Tổ chức Tỉnh ủy cung cấp số liệu thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2016, 2017 để giúp BTV Tỉnh ủy làm việc với Ban Tổ chức Trung ương; trao đổi kết quả thực hiện Quy chế phối hợp kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữa UBKT Tỉnh ủy với UBKT Đảng ủy Công an Trung ương. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia vào dự thảo bổ sung, sửa đổi Quy định 263-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý tổ chức đảng vi phạm; sơ kết quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng năm 2018; tham gia ý kiến vào dự thảo Hướng dẫn thực hiện Quy định 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, dự thảo Quy định của Bộ Chính trị về rà soát, sàng lọc và đưa những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng; trình UBND tỉnh ban hành quy định xác định Danh mục độ mật văn bản của UBKT và Cơ quan UBKT Tỉnh ủy; chỉnh lý, biên soạn Kỷ yếu Ngành Kiểm tra Đảng tỉnh; xuất bản Bản tin Kiểm tra hàng quý; thông tin về kết quả các kỳ họp của UBKT Tỉnh ủy trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên và nhiều tin, bài gửi đăng trên Tạp chí Kiểm tra,...

5- Công tác dân vận và vận động quần chúng của Đảng

Hệ thống dân vận từ tỉnh đến cơ sở bám sát chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác dân vận, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, tôn giáo. Chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện văn bản mới của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận (Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành "Hướng dẫn khung để các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị "về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo"; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư "về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới"; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư "về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên"; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Quyết định số 1158-QĐ/TU ngày 15/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy định việc cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ). Sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cấp ủy về công tác dân vận (05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về "tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; 03 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI; đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị số 1940-CT/TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo; 3 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 15/8/2016 về "Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực

hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp giai đoạn 2016 - 2020"; 3 năm thực hiện phong trào thi đua gắn với biểu dương mô hình, điển hình "Dân vận khéo" giai đoạn 2016 – 2020). Xây dựng báo cáo, tổ chức hội nghị tọa đàm "Dân vận khéo trong xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới để phát triển kinh tế - xã hội"; kết quả thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; giao ban công tác dân vận giữa Thường trực Tỉnh ủy với khối dân vận tỉnh, các huyện ủy, thành ủy và một số đơn vị có liên quan.

Thực hiện có hiệu quả Đề án số 02 - ĐA/TU ngày 15/8/2016 về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp giai đoạn 2016 – 2020; Thông báo số 227-TB/TU ngày 06/7/2016 về tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 05/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (khóa XVII) về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn; phối hợp thực hiện chuyên mục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở hàng tháng trên Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; xuất bản 04 số Thông tin dân vận, duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Ban Dân vận Tỉnh ủy. Thực hiện tốt chức năng cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phong trào thi đua "Dân vận khéo", công tác tôn giáo; phối hợp tham mưu chỉ đạo nội dung hoạt động của Ban chỉ đạo điều hành Chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo tỉnh; đẩy mạnh thực hiện nội dung của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020" tỉnh Hưng Yên.

Phối hợp, ký ban hành Kế hoạch số 08-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 09/4/2018 thực hiện Chương trình phối hợp số 01 - CTr/BDVTU-BCSĐUBND giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018 - "Năm dân vận chính quyền"; thực hiện công tác bảo vệ môi trường với Sở Tài nguyên và môi trường. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Quyết định số 1327-QĐ/TU ngày 23/10/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Tỉnh ủy. Tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các cấp theo nhiệm kỳ (Đại hội MTTQ Việt Nam, Công đoàn các cấp; Đại hội Đại biểu Hội Nông dân; Hội nạn nhân da cam/dioxin tỉnh, Đại hội Văn học - nghệ thuật tỉnh, nhiệm kỳ 2018 – 2023). Phối hợp với Trường chính trị Nguyễn Văn Linh tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 210 cán bộ làm công tác dân vận ở cơ sở; với một số sở liên quan và Ban Dân vận các huyện, thành ủy tổ chức khảo sát, đánh giá kết quả công tác dân vận chính quyền; việc chấp hành Luật đất đai (trọng tâm là xây dựng nhà trái phép trên đất nông nghiệp); khối dân vận tham

gia công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết khiếu nại tố cáo đông người vượt cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2015 – 2017.

Triển khai thực hiện Đề tài khoa học "Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên", với 8 báo cáo chuyên đề, 1 báo cáo khoa học trung tâm, được Hội đồng nghiệm thu đánh giá xuất sắc. Tổ chức quán triệt, triển khai Luật; Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo cho trên 200 đồng chí; kỷ niệm 88 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2018) và 19 năm "Ngày dân vận của cả nước" (15/10/1999 - 15/10/2018); xây dựng báo kiểm tra việc thực hiện "Năm dân vận chính quyền" năm 2018 và kết quả thực hiện "Năm dân vận chính quyền" năm 2018,...

6- Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Ban Nội chính Tỉnh ủy thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ Tham mưu, nghiên cứu, đề xuất- Hướng dẫn, kiểm tra - Thẩm định văn bản - Tham gia công tác cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý và một số nhiệm vụ do Tỉnh ủy giao. Tổng kết công tác nội chính và PCTN năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018; xây dựng và thực hiện hoàn thành Chương trình công tác, Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2018. Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, chủ trì và phối hợp công tác với các cơ quan khối nội chính; nắm bắt, báo cáo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn,.... Cụ thể hóa các kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; tham mưu văn bản chỉ đạo xử lý tình trạng tham nhũng vặt; tổ chức Hội nghị trực tuyến phổ biến các nội dung cơ bản của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Biên tập, ban hành hơn 100 văn bản chỉ đạo, phối hợp thực hiện; tập huấn công tác nội chính và PCTN năm 2018 (03 huyện ủy với 700 đại biểu, phát hành 700 cuốn tài liệu tập huấn); thực hiện 05 cuộc kiểm tra, giám sát; nắm tình hình về công tác nội chính, cải cách tư pháp tại một số đơn vị; công tác phòng, chống tham nhũng (04 cuộc, 16 đơn vị). Phân công lãnh đạo, cán bộ tham gia 04 cuộc kiểm tra, giám sát và giải quyết tố cáo.

Chủ trì, phối hợp tham gia ý kiến 03 Đề án báo cáo Bộ Chính trị theo yêu cầu của Ban Nội chính Trung ương. Phối hợp thẩm định 40 hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; xây dựng báo cáo, tổ chức sơ kết thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo CCTP tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Chương trình, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo CCTP Trung ương về nhiệm vụ cải cách tư pháp. Tiếp 66 lượt công dân, với 44 buổi tiếp công dân (tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và Cơ quan Ban Nội chính); tiếp nhận 80 đơn, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết

42 đơn, lưu 32 đơn, hướng dẫn 06 đơn; dự giao ban hàng tháng với các cơ quan tố tụng cấp tỉnh; theo dõi, đôn đốc, các cơ quan tố tụng giải quyết những vụ án thuộc diện Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi đôn đốc (09 vụ án hình sự, 02 vụ việc dân sự).

7- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình của Tỉnh ủy, đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và các kế hoạch, chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,... thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tế địa phương, đơn vị.

Sau 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), từ nhận thức đến hành động của cán bộ, đảng viên, của các tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy các cấp chuyển biến tích cực; nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, về đạo đức lối sống và "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" với 27 biểu biện (cụ thể thành 82 biểu hiện) để các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chủ động phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng chủ động rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế làm việc; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân, có chế tài xử lý nghiêm hành vi vi phạm. Chỉ đạo UBKT Tỉnh ủy rà soát, hướng dẫn thực hiện chế tài xử lý những hành vi vi phạm trong thực thi công vụ của người có chức, có quyền; các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, huyện về quản lý, điều hành, đảm bảo công khai, minh bạch, ngăn chặn đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý nghiêm đảng viên vi phạm kỷ luật đảng; đẩy mạnh cải cách hành chính, xã hội hóa các dịch vụ công; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện tốt quy chế giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

8- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; quốc phòng, quân sự địa phương; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

8.1- Lĩnh vực phát triển kinh tế

Năm 2018, thực hiện đạt kết quả khá toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra; cơ cấu kinh tế tiếp tục có chuyển dịch tích cực; là năm thứ 2 tỉnh hoàn thành nhiệm vụ tự cân đối thu - chi; sản xuất công nghiệp tăng trưởng nhanh; thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định. Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng - quân sự địa phương được củng cố,

tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Cải cách hành chính có nhiều tiến bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp từng bước được nâng lên.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội: Kinh tế (GRDP) tăng trưởng 9,64% (kế hoạch 8,2%); cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực: Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng 51,56%, thương mại - dịch vụ 37,86%, nông nghiệp - thủy sản 10,58%. Thu hút thêm 157 dự án đầu tư (129 dự án trong nước, 28 dự án nước ngoài), với tổng vốn đăng ký 10.421 tỷ đồng và 387 triệu USD, nâng tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.836 dự án (1.414 dự án trong nước, 422 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký đạt 125 nghìn tỷ đồng và 4,35 triệu USD; có thêm 59 dự án đi vào hoạt động, nâng tổng số dự án đi vào hoạt động 1.091 dự án. Hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đạt hiệu quả cao; thành lập mới 1.370 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký 12.350 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động lên 9.950 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 97.610 tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu đạt 4,25 tỷ USD, tăng 15,5%. Thu nhập bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 55,5 triệu đồng (kế hoạch 54 triệu đồng). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 31,55 nghìn tỷ đồng, tăng 11,08%. Thu ngân sách đạt 13.168 tỷ đồng (kế hoạch 12.015 tỷ đồng), đạt 109,7% dự toán; trong đó, thu nội địa đạt 9.827 tỷ đồng (kế hoạch 7.850 tỷ đồng), đạt 114,7% dự toán. Chi ngân sách đảm bảo chế độ, đạt 100,1% kế hoạch. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 34,3% (năm 2017 là 26,2%).

Sản xuất nông , lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi có nhiều thuận lợi, năng suất và sản lượng các loại cây trồng tăng (giá trị sản xuất tăng 3,50 % so với năm 2017); chuyển đổi 2.600 ha diện tích lúa hiệu quả thấp sang trồng cây ăn quả, cây dược liệu, cây hàng năm và kết hợp nuôi trồng thủy sản; giá trị thu nhập bình quân 01 ha đất canh tác đạt 192 triệu đồng.

Công nghiệp, thương mại, dịch vụ tiếp tục được duy trì với tốc độ tăng khá (chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,93%; tổng mức hàng hóa bán lẻ, dịch vụ tăng 11,73% so với năm 2017). Hoàn thành Chương trình hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; hoàn thành trước 02 năm Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33-QĐ/TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh; có thêm 30 xã đạt chuẩn, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 117 xã (đạt 81%), bình quân toàn tỉnh đạt 18,4 tiêu chí/xã; huyện Mỹ Hào được công nhận đạt chuẩn, huyện Văn Lâm, Văn Giang cơ bản đạt chuẩn, thành phố Hưng Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới *(chi tiết phụ lục số 2)*.

8.2- Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Chất lượng giáo dục toàn diện được củng cố, duy trì vững chắc; toàn tỉnh có thêm 286 phòng học kiên cố cao tầng, nâng tổng số phòng học lên 9.422 phòng (phòng học kiên cố cao tầng đạt 89%); có thêm 37 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 337 trường. Tạo thêm việc làm mới cho gần 2,02 vạn lao động, xuất khẩu 3.742 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 60%, (lao động qua đào tạo nghề đạt 45%); tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,75% (kế hoạch 2,8%). Bình quân có 6,7 bác sỹ/ vạn dân; tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc

gia về y tế đạt 99%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 86,5% (tăng 2,6%); duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%. Tỷ lệ làng, khu phố văn hoá đạt 88%, gia đình văn hoá đạt 91%; thu hút được 900 nghìn lượt khách du lịch (tăng 15% so với năm 2017); tổ chức thành công Đại hội thể dục - Thể thao tỉnh Hưng Yên lần thứ VIII; thể thao thành tích cao tại Đại hội toàn quốc lần thứ 8 năm 2018 (tăng 9 bậc so với lần thứ 7), xếp thứ 35/65 tỉnh, thành, ngành. Chỉ số sẵn sàng cho phát triển công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) xếp thứ 9/63 tỉnh, thành, tăng 22 bậc so với năm 2017.

Các hoạt động văn hóa được coi trọng, nhiều di tích lịch sử, văn hóa được quan tâm đầu tư. Tổ chức thành công lễ tưởng niệm 20 năm Ngày mất của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (27/4/1998 - 27/4/2018) và đón nhận Bằng xếp hạng Di tích lịch sử quốc gia Khu Lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh; kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Trung tướng Nguyễn Bình (30/7/1908 - 30/7/2018) và khánh thành Nhà tưởng niệm đồng chí tại xã Giai Phạm (Yên Mỹ); khánh thành Nhà Lưu niệm Lực lượng Vũ trang Nữ du kích Hoàng Ngân và liệt sỹ, Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính (tức Trần Thị Khang). Chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với nước và các đối tượng bảo trợ xã hội; xây mới, sửa chữa nhà cho gia đình chính sách, người nghèo; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho đảng viên từ 30 năm tuổi đảng, hộ sản xuất nông nghiệp, người cao tuổi, chức sắc, tôn giáo chưa có bảo hiểm xã hội.

8.3- Lĩnh vực công tác quốc phòng, quân sự địa phương; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tổ chức 02 cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện, 01 cuộc diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; diễn tập quốc phòng - an ninh cho 02 sở ngành; diễn tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu cho 13 cơ quan, đơn vị; giao quân đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2015 – 2020, định hướng đến năm 2035 và nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương bảo đảm toàn diện, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc. Kịp thời phát hiện, điều tra, khám phá các vụ án xảy ra trên địa bàn; giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội và những điểm nổi cộm ngay từ cơ sở, không làm phát sinh điểm "nóng", giữ vững ổn định, tạo cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội.

Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; ban hành Chỉ thị lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương; an ninh, trật tự; kiểm sát, xét xử và thi hành án. Chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan nội chính thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Các cơ quan thuộc khối nội chính chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ,

đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực; giải quyết hiệu quả nhiều điểm có tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở. Tăng cường các biện pháp, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, an ninh nông thôn và tổ chức điều tra, triệt phá các vụ án buôn bán, sử dụng ma túy; tuần tra, phát hiện và xử lý nghiêm việc khai thác cát trái phép. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, các điểm hoạt động tệ nạn xã hội, kết hợp với mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm (phát hiện, xảy ra và bắt giữ 1.291 vụ/1.408 đối tượng; khởi tố, điều tra 859 vụ/1.697 bị can; xử lý hành chính 267 vụ/811 đối tượng); thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tin về tội phạm được tiến hành chặt chẽ, nắm tình hình tội phạm tại các xã, phường, thị trấn, đồn công an khu công nghiệp; công tác xét xử, thi hành án dân sự, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hoạt động của ngành Tư pháp được tổ chức và phối hợp thực hiện kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật *(chi tiết phụ lục số 3)*.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường giải quyết, xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Công văn số 738a-CV/TU ngày 8/5/2017, Thông báo số 977-TB/TU ngày 21/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giải tỏa các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi và hoạt động bến bãi, khai thác cát trái phép,... Các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung tuyên truyền, vận động, xử lý, tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; vi phạm hành lang bảo vệ giao thông, thủy lợi; xây dựng bến bãi tập kết vật liệu xây dựng và khai thác cát trái phép; công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, đê điều, khai thác và bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn tỉnh dần đi vào nền nếp, giảm dần số vụ vi phạm; việc ngăn chặn và xử lý tình trạng vi phạm các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp có chuyển biến tích cực.

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Hạn chế, yếu kém

1.1- Về phát triển kinh tế - xã hội

Chất lượng tăng trưởng ở một số ngành, lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; kết quả thực hiện các khâu đột phá chưa đáp ứng tốt yêu cầu; cải thiện đầu tư kinh doanh có mặt còn hạn chế. Lập quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp tiến độ chậm. Thu ngân sách ở một số sắc thuế chưa bền vững và chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án đầu tư còn gặp nhiều khó khăn; tiến độ triển khai, giải ngân ở một số dự án còn chậm. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản một số nơi còn chưa chặt chẽ, cá biệt vẫn còn có sai phạm. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, liên kết trong sản xuất nông nghiệp gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ chưa nhiều; công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân sản xuất theo quy trình Vietgap chưa được quan tâm diện rộng. Hoạt động của một số hợp tác xã sau chuyển đổi hiệu quả còn chưa cao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương còn thiếu quyết liệt, tiến độ chậm, tiêu chí cảnh quan môi trường chưa đạt yêu cầu.

Xử lý vi phạm xây dựng, làm nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp, giao

thông, thủy lợi ở một số địa phương chưa quyết liệt, kết quả đạt thấp. Tình hình trật tự an toàn giao thông, xe quá khổ, quá tải; vi phạm, tội phạm, cho vay lãi nặng còn diễn biến phức tạp.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tham mưu xây dựng cơ chế chính sách, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là các vấn đề phát sinh, các vấn đề mới, phức tạp, vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau chưa thực sự chặt chẽ, kịp thời, thời gian xử lý kéo dài.

Sự liên kết giữa doanh nghiệp - nhà trường và người học trong đào tạo nghề, giải quyết việc làm còn hạn chế. Tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh và sinh con thứ 3 vẫn ở mức cao và chưa có giải pháp hiệu quả kiềm chế,...

1.2- Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Việc triển khai học tập, thực hiện chuyên đề năm 2018 học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số địa phương, đơn vị còn chậm so với kế hoạch, hiệu quả chưa cao. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhất là việc triển khai thực hiện Đề án 01-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế. Công tác nắm bắt, phản ánh và phân tích, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội ở một số đơn vị chưa kịp thời, sát thực tiễn, còn biểu hiện né tránh những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương mà dư luận quan tâm. Thực hiện chương trình phối hợp với các cơ quan trong khối khoa giáo, các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế; kiện toàn tổ chức, bộ máy Trung tâm Bồi dưỡng chính trị có đơn vị còn chậm.

Công tác kiện toàn, bổ sung cán bộ ở một số nơi chưa kịp thời; việc sắp xếp, luân chuyển, điều động cán bộ giữa các khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; giữa cấp tỉnh và cấp huyện chưa được nhiều. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng sinh hoạt ở nhiều chi bộ còn hạn chế; công tác phát triển đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên ở nông thôn và doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị còn một số việc chậm so với yêu cầu. Chất lượng tham mưu, cụ thể một số quy định, hướng dẫn của Trung ương còn lúng túng, có nội dung chậm.

Tổ chức thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU về kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở một số địa phương, đơn vị kết quả chưa cao. Một số UBKT cấp huyện, cơ sở thiếu quyết liệt trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; số lượng cấp ủy viên cùng cấp được kiểm tra chưa nhiều; một số cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng ở cấp cơ sở chưa gắn với trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; việc xem xét thi hành kỷ luật có vụ việc còn chậm; xử lý đơn thư, nhất là ở cơ sở, có vụ việc chưa kịp thời, dứt điểm. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng ở một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa được coi trọng và thực hiện hiệu quả.

Việc cụ thể hóa thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận ở một số cấp ủy còn chưa kịp thời; sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ dân vận có nơi, có việc còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả thấp; công tác đôn đốc, kiểm tra của cấp uỷ về công tác dân vận chưa thường xuyên; công tác

dân vận của một số cơ quan chính quyền tuy đã có chuyển biến, tiến bộ, song có mặt còn hạn chế; việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở một số nơi chưa đi vào thực chất; cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị ở một số khâu còn chậm.

Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp có chuyển biến, tiến bộ, song vẫn chưa phát huy hết vai trò, vị thế. Hiệu quả công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật còn chưa đáp ứng yêu cầu; việc nắm tình hình nhân dân có lúc, có việc chưa đầy đủ, kịp thời. Một số phong trào thi đua còn hình thức, dàn trải, hiệu quả thấp; hoạt động của một số cấp hội chưa hướng mạnh về cơ sở,...

2- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

Một số chủ trương, chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, dưới Luật chưa được ban hành kịp thời và đồng bộ dẫn tới khó khăn trong việc triển khai. Quá trình hội nhập nhanh và sâu rộng dẫn đến khả năng thích ứng của doanh nghiệp và nhân dân chưa theo kịp. Nhiều doanh nghiệp trong tỉnh có quy mô nhỏ và vừa, sức cạnh tranh chưa cao, khả năng chuyển đổi ngành nghề, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đầu tư đổi mới công nghệ, liên kết làm vệ tinh sản xuất cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tập đoàn lớn còn hạn chế.

Trách nhiệm tham mưu, thực hiện chủ trương, quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ở các cấp, các ngành có lúc, có việc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các ban, sở, ngành, đoàn thể chưa đáp ứng yêu cầu. Lãnh đạo một số địa phương, cơ quan, đơn vị ít sâu sát cơ sở, nên giải quyết và tham mưu với cấp uỷ, chính quyền giải quyết những vướng mắc, bức xúc để phát triển kinh tế - xã hội chưa kịp thời. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan; đơn vị, nhất là người đứng đầu chưa thực sự gương mẫu; chưa chú trọng đúng mức công tác tư tưởng trong Đảng bộ và nhân dân, nhất là ở những nơi có những vấn đề nổi cộm, bức xúc.

Một số địa phương, cơ sở còn lúng túng trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, nhất là về sắp xếp, tổ chức bộ máy; chưa chủ động giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo phát sinh từ cơ sở, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức năng lực trình độ còn hạn chế, trách nhiệm thấp, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chậm được bồi dưỡng phù hợp và thay thế kịp thời.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2019

Năm 2019, năm thứ 4 thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, cũng là năm thứ 3 tỉnh thực hiện nhiệm vụ tự cân đối thu chi ngân sách nhà nước; năm tập trung cao đẩy mạnh thực hiện 3 khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh đã xác định; trong bối

cảnh kinh tế đất nước tiếp tục hội nhập sâu rộng với kinh tế khu vực và quốc tế, có nhiều cơ hội thuận lợi đan xen những khó khăn, thách thức; thiên tai, dịch bệnh dự báo có những diễn biến khó lường, tác động đến nền kinh tế trong nước và của tỉnh. Mặt khác, những hạn chế, yếu kém có nguyên nhân chủ quan ở các cấp, các ngành chưa được giải quyết, tác động tới tình hình thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh.

Để thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019, tiếp tục tạo động lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ cần tăng cường thực hiện toàn diện các nhiệm vụ xây dựng Đảng, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, linh hoạt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cụ thể hóa vào tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị mình một cách hiệu quả, tạo bước đột phá về công tác chính trị tư tưởng, tổ chức xây dựng Đảng, kiểm tra, giám sát và công tác vận động quần chúng góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp uỷ đảng, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

1- Công tác chính trị tư tưởng

Tiếp tục đổi mới việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền trong nhân dân; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của cấp uỷ trong việc cụ thể hoá thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Mở rộng dân chủ, tăng cường đối thoại, nâng cao chất lượng thông tin hai chiều. Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp giữa cơ quan tuyên giáo với các cấp, các ngành trong tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết bức xúc của nhân dân; tăng cường đấu tranh chống âm mưu, hoạt động "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá. Nghiên cứu và tuyên truyền sâu, rộng chủ trương, các chỉ thị, nghị quyết mới của Trung ương; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tiếp tục triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, học tập, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy trong triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Kịp thời sơ kết, tổng kết thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh thuộc lĩnh vực công tác tuyên giáo.

Nâng cao chất lượng hoạt động đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội; nắm bắt, phân tích và phản ánh tình hình tư tưởng, tâm trạng cán bộ, đảng viên. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác tuyên giáo trên lĩnh vực công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, khoa giáo, giáo dục lý luận chính trị, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản sách lịch sử đảng bộ tỉnh ngành và cơ sở. Tăng cường định hướng tư tưởng chính trị trong đội ngũ phóng viên, văn nghệ sỹ của tỉnh; cập nhật kiến thức, cung cấp thông tin cho cán bộ, đảng viên.

Kịp thời tổ chức học tập, quán triệt thực hiện nghị quyết các Hội nghị Trung ương khóa XII; sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch hành động của Trung ương, của tỉnh trên các lĩnh vực công tác tuyên giáo. Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Chuyên đề 2019; sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; tổng kết, trao giải Cuộc thi "Sáng tác tác phẩm văn học, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" tỉnh năm 2018. Tổ chức Chương trình Giao lưu nghệ thuật học tập và làm theo lời Bác gắn với các nội dung 10 lần Bác về thăm Hưng Yên. Duy trì và phát huy hiệu quả của BCĐ, Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo 94 Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2019.

2- Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 16/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và nhân rộng điển hình học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từ nay đến hết năm 2020. Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, thực hiện trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về những nội dung của chuyên đề năm 2019; sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và tuyên truyền việc thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức cuộc thi, hội thi sáng tác các tác phẩm văn học về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh; các hoạt động giao lưu, biểu dương, tôn vinh người tốt, việc tốt, nhân rộng, phổ biến các mô hình hay, cách làm hiệu quả với chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác và thực hiện có hiệu quả việc theo dõi, bình xét và ghi danh đảng viên vào Sổ ghi đảng viên tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3- Công tác tổ chức xây dựng Đảng và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ

Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng; trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng chỉnh đốn đảng; Nghị quyết Trung ương 6, 7, 8 khóa XII. Thực hiện nghiêm túc Đề án tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2021; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; khung tiêu chí chức danh cán bộ, tiêu chí đánh giá cán bộ theo từng chức danh; quy định phân cấp quản lý cán bộ và quy định về quy trình bổ nhiệm cán bộ. Chỉ đạo cấp ủy các cấp bổ sung, kiện toàn cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy chuẩn bị một bước để triển khai và tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị, hướng dẫn Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025; tăng cường công tác kiểm

tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giảm biên chế. Tổ chức thực hiện thí điểm một số mô hình mới theo Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị; chủ trương Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, khu phố,... Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, nhất là công tác chuẩn bị nhân sự cho đại hội,...

Đổi mới, thực hiện có hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ (đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ), đảm bảo nguyên tắc, dân chủ, khách quan, công khai, đúng quy định. Coi trọng triển khai, cụ thể, thể chế hóa các nguyên tắc về công tác cán bộ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ giữa các khâu và liên thông giữa các cấp; đẩy mạnh quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ sau quy hoạch. Đẩy mạnh cải cách hành chính; công khai chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 28/10/2016 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn (khu phố), gắn với mối quan hệ phối hợp công tác giữa bí thư chi bộ và trưởng thôn (khu phố); Đề án số 05-ĐA/TU ngày 01/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo. Làm tốt công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; đổi mới nội dung, chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ; đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; quan tâm tạo nguồn phát triển đảng viên, nhất là ở nông thôn, doanh nghiệp.

Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp đáp ứng yêu cầu tham mưu và thực hiện nhiệm vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị sự nghiệp. Quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng cho cấp uỷ viên, cán bộ đảng ở cơ sở; thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người có công, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, cán bộ cơ sở,...

4- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời thực hiện các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU ngày 15/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, góp phần xây dựng Đảng

bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh. Tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát năm 2019; kiểm tra, giám sát cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; gắn kiểm tra, giám sát với kiểm tra, giám sát trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; xử lý công minh, chính xác, kịp thời đảng viên vi phạm dù ở bất kỳ cương vị nào. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, chương trình Đề án của Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm (quản lý đất đai, khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý ngân sách, công tác cán bộ, phòng chống tham nhũng, lãng phí,...); việc thực hiện tiêu chuẩn đảng viên, cấp ủy viên, những điều đảng viên không được làm và việc thực hiện quy chế, nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; tiếp tục thực hiện kiểm tra cách cấp và kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất, về quy chế đối thoại, tiếp xúc với nhân dân,...

Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện toàn diện các nhiệm vụ được quy định Điều lệ Đảng; chủ động giám sát thường xuyên, theo chuyên đề, tập trung thực hiện nhiệm vụ, trọng tâm là kiểm tra đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp), tổ chức Đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn, thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức và đảng viên. Tham mưu giúp cấp ủy thực hiện tốt các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ khác do cấp ủy giao. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với các ban tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp, cấp ủy, UBKT cấp dưới; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng, cũng như vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và tiếp tục tham mưu, làm tốt nhiệm vụ được giao trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng.

5- Công tác dân vận và vận động quần chúng của Đảng

Cấp uỷ các cấp tiếp tục quán triệt thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, trên cơ sở đó lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ dân vận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân. MTTQ, các đoàn thể, hội quần chúng hướng mạnh về cơ sở; tích cực tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất chính đáng của nhân dân và những vướng mắc phát sinh từ cơ sở, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn.

Ban Dân vận các cấp tham mưu giúp cấp ủy, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 05/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVII) về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn; Đề án số 02-ĐA/TU ngày 15/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVIII) về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp giai đoạn 2016 – 2020; tổ chức triển khai, quán triệt, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận; hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và công tác tôn giáo.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo", hoạt động của tổ dân vận thôn; lãnh đạo, chỉ đạo đại hội theo nhiệm kỳ của một số tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng nhân dân. Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Thực hiện có nề nếp Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp, lực lượng vũ trang; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, đối thoại, tiếp xúc, giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại của công dân, đảm bảo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

6- Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng, của tỉnh về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05 - CT/TW của Bộ chính trị; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành, triển khai và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nghị quyết, chương trình hành động và các chương trình, đề án của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giai đoạn 2017 - 2020. Triển khai thực hiện chương trình công tác; chương trình kiểm tra, giám sát về lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng năm 2019 và các nội dung theo chương trình trọng tâm cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan tố tụng và các cơ quan có liên quan đẩy nhanh tiến độ xử lý, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm. Tham mưu, làm tốt nhiệm vụ được giao trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng.

7- Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; quốc phòng, quân sự địa phương; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, mục tiêu nhiệm vụ năm 2019: Tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh tăng 9%; cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 52,2% - Thương mại, dịch vụ 37,7% - Nông nghiệp 10,1%; tổng thu ngân sách đạt trên 12.865 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu 4,76 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 62 triệu đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,2%; tạo thêm việc làm mới cho 2,3 vạn lao động; tỷ lệ làng, khu phố văn hóa đạt 88,5%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 91,5%; phấn đấu có thêm 03 huyện và 15 - 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 18,8 tiêu chí/xã. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam tỉnh với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những bức xúc của nhân dân và tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác, đối ngoại với các tỉnh, thành, nhất là khu vực đồng bằng sông Hồng để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác, phối hợp giải quyết các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII về tăng cường quản lý, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; Đề án bảo vệ môi trường, phòng, chống biến đổi khí hậu tỉnh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Tập trung giải quyết ngay các điểm gợn, cộm về ô nhiễm môi trường gây nhiều bức xúc cho người dân trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 977-TB/TU ngày 21/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giải tỏa các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi và hoạt động bến bãi, khai thác cát trái phép. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung ruộng đất, tăng cường vận động, hỗ trợ liên kết sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; hình thành các hợp tác xã kiểu mới. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận trang trại, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện giải tỏa các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi và hoạt động bến bãi, khai thác cát trái phép,...

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 – 2020, tạo sự chuyển biến rõ rệt hơn nữa về cải cách hành chính, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan, chính quyền các cấp. Phát động phong trào khởi nghiệp, xây dựng và thông qua chủ trương, cơ chế thu hút doanh nghiệp vào sản xuất kinh doanh trong tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý thu - chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017 - 2020; chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ thu ngân sách tỉnh, phấn đấu thu vượt kế hoạch đề ra.

Các cấp, ngành, Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh và các địa phương phát huy vai trò trách nhiệm của Hội đồng nghĩa vụ các cấp, triển khai thực hiện nghiêm túc việc tuyển quân theo Luật nghĩa vụ quân sự, giao quân đủ chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng; thực hiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, từng bước xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc; Đề án xây dựng các công trình trong khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến 2035 và công tác phòng, chống thảm hoạ thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Cơ quan tố tụng hai cấp tăng cường phối hợp, tập trung nắm chắc và xử lý tình hình về an ninh chính trị, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, hoạt động tà đạo, nhất là vấn đề nổi cộm như: Vi phạm về quản lý đất đai, ô nhiễm môi trường, lấn chiếm công trình thủy lợi, hành lang giao thông,...nâng cao phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham mưu xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ; chủ động phối hợp giữa các cơ quan tố

tụng đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và thanh tra Nhà nước trong thực hiện cải cách hành chính, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, cấp phép, đăng ký,...Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm của tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; những cán bộ, đảng viên vi phạm, gây nhũng nhiễu khi thi hành công vụ, tham nhũng, "tham nhũng vặt",...Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tập trung làm tốt nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, hạn chế tối đa các vụ việc phát sinh vượt cấp, phức tạp, gây mất ổn định tình hình.

*

* *

Năm 2019, năm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh; cấp uỷ, chính quyền các cấp và nhân dân trong tỉnh cần chủ động nắm bắt thời cơ, khắc phục khó khăn, hạn chế, yếu kém, nhất là những hạn chế, yếu kém có nguyên nhân chủ quan, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh và thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng năm 2019, tiến tới chuẩn bị tốt cho Đại hội Đảng các cấp năm 2020.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Đỗ Tiến Sỹ

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương, (để b/c)
- Các Ban đảng và Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Ban Đảng, Đảng đoàn, BCS Đảng,
- Các sở, ngành, MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh,
- BTV huyện ủy, thành uỷ, ĐUTTTU,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- LĐVPTU, CVTH[Độ],
- Lưu VPTU.

BIỂU PHỤ LỤC SỐ 1

Lãnh đạo quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế và quy định của Trung ương

---

1- Văn bản của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

* Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7, 8 khóa XII

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả";

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập";

- Nghị quyết số 20- NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của BCHTW Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cao cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ;

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCHTW Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của BCHTW Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của BCHTW khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 37-KL/TW ngày 17/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018;

- Quy định số 08- QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCH Trung ương;

2- Văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Chỉ đạo Trung ương:

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược Quốc phòng Việt Nam;

- Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về "chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng";

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về "Chiến lược An ninh mạng Quốc gia";

- Nghị quyết số 33- NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới Quốc gia;

- Nghị quyết số 35- NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới;

- Kết luận số 23- KL/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ;

- Kết luận số 29-KL/TW ngày 31/01/2018 của Bộ Chính trị tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15 ngày 28/8/2006 của BCHTW khóa X về đảng viên làm kinh tế tư nhân;

- Kết luận số 30-KL/TW ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn;

- Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh trật tự nổi lên thời gian gần đây và nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới;

- Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 36-KL/TW ngày 06/9/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

- Thực hiện các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng;

- Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 04/01/2018 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội MTTQVN các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQVN lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024;

- Chỉ thị 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCHTW Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 19- CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 20- CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng;

- Chỉ thị số 21- CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 22- CT/TW ngày 23/01/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018);

- Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030;

- Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Quy định số 109- QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư quy định về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên;

- Quy định số 111- QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đơn vị chiến đấu trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Quy định số 112-QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

- Quy định số 113- QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Quy định số 114- QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Quy định số 115- QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đơn vị quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Quy định số 116- QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở học viện, nhà trường trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Quy định số 119-QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở doanh nghiệp trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Quy định số 124- QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của MTTQVN, các tổ chức CT-XH và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên;

- Quy định số 126- QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;

- Quy định số 127- QĐ/TW ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn;

- Quy định số 132- QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị quy định về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

- Quy định số 01- QĐi/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng;

- Quy định số 02-QĐi/TW ngày 18/7/2018 của Ban Bí thư về lễ tân đối ngoại đảng;

- Quy định số 03- QĐi/TW ngày 19/7/2018 của Ban Bí thư về quy trình xin chủ trương thành lập hoặc giải thể và bố trí nhân sự lãnh đạo các tổ chức hữu nghị các cấp;

- Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;

- Quy định số 05- QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư quy định việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng;

- Quy định số 06- QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư quy định một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo;

- Quy định số 07- QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị quy định xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm;

- Quy định số 09- QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quy định số 10- QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quyết định số 140- QĐ/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư ban hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức TW với UBKTTW, BTGTW, BNCTW, Quân ủy TW, Đảng ủy Công an TW, BCS Đảng Bộ Ngoại giao, BCS Đảng Thanh tra Chính phủ;

BIỂU PHỤ LỤC SỐ 1A

Tổ chức lãnh đạo đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương

---

1- Văn bản của Ban Chấp hành Trung ương:

- Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 (Hội nghị lần thứ 7 BCHTW khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW ngày 30/7/2007 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng;

- Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên;

- Kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của BCHTW Đảng khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng;

- Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCHTW Đảng về chủ động đối phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới;

- Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCHTW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2- Văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương:

- Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020;

- Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Luật gia VN;

- Tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành quy chế giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền;

- Sơ kết 05 năm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về thanh tra vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng kinh tế nghiêm trọng, phức tạp;

- Hội nghị trực tuyến Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới;

- Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới;

- Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-CT/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới;

- Kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư về phát triển nền đông y Việt Nam và Hội đông y Việt Nam trong tình hình mới;

- Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư TW Đảng khóa X về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm Bồi dưỡng Chính trị cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

- Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 221-QĐ/TW ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển KT-XH, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân;

- Tổng kết Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ XII;

- Hội nghị trực tuyến Sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM;

- Sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của BCT về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiên quy chế dân chủ ở cơ sở;

BIỂU PHỤ LỤC SỐ 1B

Một số văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban hành năm 2018

- Nghị quyết (số 15-NQ/TU ngày 03/1202018) Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2019;

- Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 25/5/2018 của BTVTU về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu MTTQ VN tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2019 - 2024;

- Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/5/2018 của BTVTU về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 22/10/2018 của BTVTU về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ tỉnh;

- Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 26/10/2018 của BTVTU về thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, khu phố;

- Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 03/12/2018 của BTVTU về tiếp tục nghiên cứu, biên soạn, xuất bản sách lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử ngành, MTTQ và các tổ chức CT-XH;

- Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 13/12/2018 của BTVTU về lãnh đạo thực hiện Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019;

- Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 28/12/2018 của BTVTU về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương năm 2019;

- Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 28/12/2018 của BTVTU về nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2019;

- Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 28/12/2018 của BTVTU về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hành quyền công tố kiểm soát hoạt động tư pháp năm 2019;

- Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 28/12/2018 của BTVTU về nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết, xét xử các loại án năm 2019;

- Thông báo số 1011-TB/TU ngày 19/01/2018 của BTVTU Hưng Yên về hợp tác giữa hai tỉnh Hưng Yên - Hải Dương;

- Thông báo số 1104-TB/TU ngày 09/4/2018 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với Bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện, thành phố;

- Thông báo số 1125-TB/TU ngày 04/5/2018 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các Ban Đảng tỉnh, MTTQ VN và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh quý I năm 2018;

- Thông báo số 1231-TB/TU ngày 20/7/2018 của thường trực TU tại Hội nghị giao ban công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2018;

- Thông báo số 1236-TB/TU ngày 25/7/2018 của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban Đảng tỉnh, Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh 6 tháng đầu năm 2018;

- Thông báo số 1239-TB/TU ngày 25/7/2018 của đ/c Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTVHU Phù Cừ;

- Thông báo số 1257-TB/TU ngày 22/8/2018 của BTVTU về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và một số nghị quyết, kết luận, đề án của TU cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII;

- Thông báo số 1370-TB/TU ngày 15/10/2018 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với Bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện, thành phố;

- Thông báo số 1380-TB/TU ngày 30/10/2018 của BTVTU về phương án tổ chức lại văn phòng các ban đảng tỉnh và văn phòng tỉnh ủy để phục vụ chung cho hoạt động của Tỉnh ủy và các Ban đảng tỉnh;

- Thông báo số 1389-TB/TU ngày 13/11/2018 của BTVTU v/v sắp xếp tổ chức bộ máy, giao chỉ tiêu số lượng người làm việc các Ban đảng tỉnh, VPTU, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; Cơ quan UBMTTQ VN, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

- Thông báo số 1419-TB/TU ngày 03/12/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh v/v điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2018;

- Thông báo số 1463-TB/TU ngày 28/12/2018 của TTTU tại hội nghị giao ban với các ban Đảng tỉnh, cơ quan trực thuộc TU, UB MTTQ VN và các tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh Quý IV và cả năm 2018;

- Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 05/02/2018 thực hiện kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của ban BT về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của ban bí thư (khóa X) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 thực hiện NQ số 18 ngày 25/10/2017 của Ban CH TW "một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 05/02/2018 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 05/02/2018 thực hiện Nghị quyết số 21 ngày 25/10/2017 của BCHTW khóa 12 về công tác dân số trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 09/03/2018 triển khai phần mềm Hệ thống thôn tin điều hành tác nghiệp trên giao diện Web có tích hợp chữ ký số và giải pháp bảo mật của Ban cơ yếu Chính phủ;

- Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 15/3/2018 Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 22/5/2018 tổ chức cuộc thi sáng tác tác phẩm văn học, Báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách HCM tỉnh Hưng Yên năm 2018;

- Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 24/7/2018 Kế hoạch vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 BCH TW Đảng khóa XII "Một

số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả";

- Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 08/8/2018 Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/2/2018 của BBT TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 119-KH/TU ngày 08/8/2018 Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của BCHTW Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

- Kế hoạch số 122-KH/TU ngày 16/8/2018 Kế hoạch xây dựng phần mềm gửi, nhận văn bản trên mạng Internet;

- Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 27/9/2018 Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của BBT về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030;

- Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 23/10/2018 KH thu thập tài liệu lưu trữ vào Lưu trữ lịch sử của Đảng ở cấp tỉnh giai đoạn 2018-2020;

- Kế hoạch số 132-KH/TU ngày 26/10/2018 về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược Quốc phòng Việt Nam;

- Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 29/10/2018 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của BCT về chiến lược bảo vệ tổ quốc trên không gian mạng và chiến lược an ninh mạng quốc gia;

BIỂU PHỤ LỤC SỐ 2
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018				Năm 2019	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch	Kế hoạch 2019/ thực hiện 2018
1	2	3	4	5	7	8	10	11	12
1	**Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010**	Tỷ đồng	47.160	51.027	51.608	101,14	109,43	56.257	109,0
a	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	5.363	-	5.535	-	103,21	5.701	103,0
b	Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	24.304	-	26.980	-	111,01	29.745	110,3
-	*Trong đó: công nghiệp*	Tỷ đồng	*22.021*	-	*24.350*	-	110,58	26.785	110,0
c	Thương mại, dịch vụ	Tỷ đồng	17.494	-	19.092	-	109,13	20.810	109,0
2	**Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá hiện hành**	Tỷ đồng	58.140	-	65.475	-	112,62	72.416	110,6
a	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	6.404	-	6.851	-	106,98	7.262	106,0
b	Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	29.630	-	33.398	-	112,72	37.406	112,0
c	Thương mại, dịch vụ	Tỷ đồng	22.106	-	25.226	-	114,11	27.749	110,0
3	**GRDP bình quân đầu người**	triệu đồng	49,4	54	55,30	102,41	111,94	62	112,1
4	**Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn**								
a	Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	%	10,89	10,35	10,46	-	-	10,03	-
b	Công nghiệp và xây dựng	%	51,02	51,53	51,01	-	-	51,65	-
c	Thương mại và dịch vụ	%	38,09	38,12	38,53	-	-	38,32	-
5	**Giá trị sản xuất theo giá so sánh 2010**	Tỷ đồng	152.825	-	168.138	-	110,02	-	-
a	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	11.810	12.105	12.190	100,70	103,22	12.556	*103,0*
b	Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	116.564	-	129.268	-	110,90	142.583	110,3
-	*Trong đó: công nghiệp:*	*Tỷ đồng*	*107.79]*	*117.500*	*119.149*	101,40	110,54	131.064	110,0
c	Thương mại, dịch vụ	Tỷ đồng	24.451	26.652	26.680	100,11	109,12	29.081	109,0
6	**Tổng mức bán lẻ hàng hoá**	Tỷ đồng	27.782	29.000	31.010	106,93	111,62	34.300	110,6
7	**Tổng vốn đầu tư toàn xã hội**	Tỷ đồng	28.401	-	31.547	-	111,08	35.333	112,0
8	**Kim ngạch xuất khẩu**	Triệu USD	3.680	4.200	4.250	101,19	115,49	4.760	112,0
9	**Kim ngạch nhập khẩu**	Triệu USD	4.463	-	4.650	-	104,19	-	-
10	**Thu ngân sách trên địa bàn**	Tỷ đồng	12.015	12.005	13.168	109,7	109,6	12.865	100,2
-	*Thu nội địa*	Tỷ đồng	8.639	8.565	9827	114,7	113,7	9.565	101,8
-	*Thuế xuất nhập khẩu*	Tỷ đồng	3.376	3.440	3.440	100,00	101,90	3.300	95,9
11	**Chi ngân sách địa phương**	Tỷ đồng	8.400	9.615	9.623	100,08	114,56	9.269	96,3
	Trong đó:								
-	*Chi đầu tư phát triển*	Tỷ đồng	2.315	3.548	3.121	87,97	134,82	2.511	80,5

1	2	3	4	5	7	8	10	11	12
-	*Chi thường xuyên*	Tỷ đồng	6.085	6.067	6.215	102,44	102,14	6.204	99,8
12	**Thu hút đầu tư**								
-	*Số dự án đầu tư mới*	Dự án	255	-	157	-	61,57	170	108,3
-	*Số vốn đăng ký*	Triệu Tiền	1.196	-	834	-	69,73	872	104,5
13	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	Doanh nghiệp	1.313	-	1.370	-	104,34	-	-
14	Tiêu chí nông thôn mới bình quân toàn tỉnh	tiêu chí/xã	17,7	18,1	18,4	-	-	18,8	-
15	Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch	%	65,0	75	75,0	-	-	80	-
16	Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch	%	70,2	75	75,0	-	-	80	-
17	Tỷ lệ đô thị hóa	%	26,18	32,5	32,50	-	-	38	-
18	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	1000 việc làm	22,4	22,5	23,9	106,2	106,7	23	96,2
19	Số học viên được tuyển sinh, dạy nghề	Học viên	48.928	45.200	53.497	118,4	109,3	46.500	86,9
20	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	58	60	60	-	-	62	62,0
21	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn	%	3,5	2,8	2,75	-	-	2,2	-
22	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (chuẩn mới)	%	98	93	98,14	-	-	100,00	-
23	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	giường	27,3	28	27,3	98	100,0	29,0	106,2
24	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	11,8	11,6	11,6	-	-	11,4	-
25	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	83,84	86,5	86,50	-	-	88,20	-
26	Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	27	37	37	100	137,0	46,00	124,3
27	Tỷ lệ làng, khu phố văn hóa	%	87	88	88	-	-	88,5	-
28	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	90	91	91	-	-	91,5	-

BIỂU PHỤ LỤC SỐ 3

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

1- Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm:

- *Tội phạm và vi phạm về TTXH:* Phát hiện, xảy ra 731 vụ *(Giảm 110 vụ),* làm chết 16 người, bị thương 336 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 41tỷ đồng và một số đồ vật liên quan đến thờ cúng. Đã khởi tố, điều tra 487 vụ, 834 bị can; khám phá 415 vụ *(Đạt 85,2%)*, thu hồi tài sản trị giá khoảng 5tỷ đồng; Xử lý hành chính 140 vụ, 291 đối tượng vi phạm pháp luật về TTXH, đang phân loại 104 vụ.

- *Tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ:* Phát hiện, bắt giữ 53 vụ, 110 đối tượng *(Tăng 27 vụ, 62 đối tượng)* thu giữ 116 cá thể tê tê, 388,29 kg pháo nổ và các vật chứng liên quan. Khởi tố, điều tra 36 vụ, 85 bị can; Xử lý hành chính 17 vụ, 25 đối tượng. Phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, xử lý 75 vụ việc, phương tiện vận chuyển, buôn bán, kinh doanh hàng hóa không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ... thu giữ hàng hóa trị giá khoảng 5,5 tỷ đồng.

- *Tội phạm và vi phạm pháp luật về tệ nạn xã hội:*

+ *Ma túy:* Phát hiện, bắt giữ 252 vụ, 383 đối tượng *(Tăng 12 vụ, giảm 20 đối tượng),* thu 1.885,613g hêrôin; 3.451,193g ma túy tổng hợp, 122 cây thuốc phiện, 100ml Metham; 9,4g tiền chất codeine; 3,8g thuốc phiện; 7,2g thực vật dạng cỏ khô có chứa chất Ephedrin và các vật chứng liên quan. Khởi tố 218 vụ, 244 bị can; Xử lý hành chính 32 vụ, 99 đối tượng; đang phân loại xử lý 02 vụ, 40 đối tượng. Đưa 149 đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện *(Bắt buộc 38 đối tượng, tự nguyện 111 đối tượng).*

+ *Cờ bạc:* Phát hiện, bắt 155 vụ, 919 đối tượng *(Tăng 03 vụ, 55 đối tượng)*, thu giữ 3,614 tỷ đồng và các vật chứng liên quan. Khởi tố 72 vụ, 488 bị can; Xử lý hành chính 78 vụ, 396 đối tượng; đang phân loại xử lý 05 vụ, 35 đối tượng;

- *Trật tự an toàn giao thông:* Xử lý 39.123 trường hợp vi phạm, phạt 31,124 tỷ đồng. Khởi tố 49 vụ, 46 bị can vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Xảy ra 155 vụ, làm 115 người chết, 107 người bị thương *(Giảm 05 vụ, 01 người chết, 06 người bị thương).*

2- Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tin về tội phạm

Tổ chức nắm tình hình tội phạm tại 100% UBND các xã, phường, thị trấn, đồn công an khu công nghiệp (163/163 đơn vị). Không có tin báo tố giác tội phạm quá hạn giải quyết; trực tiếp kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm 11 cuộc tại 10 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện, thành phố; tỉ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt 89% (1580/1776). Kiểm sát chặt chẽ hoạt động tố tụng đảm bảo 100% các trường hợp khởi tố. Tỉ lệ bắt, giữ hình sự chuyển khởi tố đạt trên 99,9% (924/925), mọi trường hợp phê chuẩn bắt khẩn cấp và gia hạn tạm giữ đạt 100%. VKS đã yêu cầu CQĐT khởi tố 15 vụ, 13 bị can (CQĐT đã khởi tố 15 vụ, 8 bị can, VKS trực tiếp ra 06 quyết định khởi tố bị can); trực tiếp ra lệnh bắt bị can để tạm giam 2 trường hợp; không phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam 2 trường hợp; hủy bỏ 01 quyết định không khởi tố vụ án (sau đó trực tiếp ra 01 quyết định khởi tố vụ án, 01 quyết định khởi tố bị can); hủy bỏ 01 quyết định khởi tố vụ án, 01 quyết định khởi tố bị can (sau đó yêu cầu CQĐT ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, XLHC); yêu cầu CQĐT khởi tố bổ sung 2 vụ, 5 bị can.

3 - Công tác xét xử

Đã giải quyết, xét xử 3.429/3.869 vụ án các loại đã thụ lý, đạt 88,6 %. So với năm trước số vụ án đã thụ lý tăng 380 vụ; giải quyết, xét xử tăng 372 vụ; Trong đó: Toà án nhân dân tỉnh thụ lý 418 vụ; giải quyết, xét xử 379 vụ; Toà án nhân dân các huyện, thành phố thụ lý 3.451 vụ; giải quyết, xét xử 3.050 vụ (án hình sự sơ thẩm, phúc thẩm thụ lý tăng 103 vụ/242 bị cáo so với năm 2017).

4- Thi hành án dân sự

- Tổng số việc đã thụ lý 6.938 việc, tăng 293 việc (4%) so với cùng kỳ năm 2017 (Trong đó: số việc cũ chuyển sang 2.336 việc); ủy thác thi hành án 135 việc, số còn phải thi hành là 6.803 việc, tăng 287 việc (4%) so với cùng kỳ năm 2017. Kết quả phân loại: số việc có điều kiện thi hành là 5.486 việc, chiếm tỷ lệ 80,6%; số việc chưa có điều kiện thi hành là 1.317 việc, chiếm tỷ lệ 19,4%. Kết quả thi hành: đã thi hành xong 4.641 việc, đạt 84,6% trên số việc có điều kiện thi hành. Số việc còn phải thi hành chuyển kỳ sau 2.162 việc.

- Tổng số tiền thụ lý 03.180.413.000 đồng (Trong đó: số tiền cũ chuyển sang là 578.323.906.000 đồng); ủy thác thi hành án 31.777.749.000 đồng, số còn phải thi hành là 771.402.664.000 đồng, giảm 84.002.229.000 đồng (10%) so với cùng kỳ năm 2017. Kết quả phân loại: số tiền có điều kiện thi hành 443.339.258.000 đồng, chiếm tỷ lệ 57,5%; số tiền chưa có điều kiện thi hành: 328.063.406.000 đồng, chiếm tỷ lệ 42,5%. Kết quả thi hành: Đã thi hành xong 157.564.347.000 đồng, đạt tỷ lệ 35,5% trên số có điều kiện thi hành. Số tiền chuyển kỳ sau 613.838.317.000 đồng.

5 -Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Đã tiến hành 374 cuộc thanh tra hành chính *(kỳ trước chuyển sang: 76; triển khai trong kỳ báo cáo: 298)*. Trong đó có 363 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 11 cuộc thanh tra đột xuất; đã kết thúc thanh tra trực tiếp 310 cuộc, ban hành 299 kết luận. Số đối tượng được thanh tra là 609, trong đó phát hiện 413 đơn vị có vi phạm. Qua thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế với số tiền: 71.958,12 triệu đồng; trong đó, thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.766,19 triệu đồng *(đã thu được 13.180,51triệu đồng)*; kiến nghị loại ra khỏi giá trị quyết toán công trình và kiến nghị khác: 66.117,33 triệu đồng *(trong đó: trong thời gian thanh tra đã đốc thu tiền sử dụng đất của doanh nghiệp nộp NSNN 20 tỷ đồng, yêu cầu doanh nghiệp tiếp tục nộp số tiền sử dụng đất còn chưa nộp vào NSNN 23,82 tỷ đồng)* kiến nghị xử lý hành chính 45 tập thể và 13 cá nhân; chuyển 01 vụ việc với 01 đối tượng sang cơ quan cảnh sát điều tra.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo: Các cấp các ngành của tỉnh đã tiếp 2.067 lượt công dân (tăng 3,09% so với cùng kỳ năm 2017) với 3.122 công dân và vụ việc, trong đó số vụ việc cũ là: 667, số vụ việc mới phát sinh là: 167; Có 46 đoàn đông người với 609 công dân và 35 vụ việc (cũ: 31; mới phát sinh: 4). Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo: Lãnh đạo các cấp, các ngành đã tiếp 130 lượt – 101 vụ việc cũ với 1.043 công dân; trong đó có 25 đoàn đông người với 805 công dân. Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ 2.633 đơn (giảm 16,75% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó có 105 đơn có nhiều người đứng tên). Bao gồm: 228 đơn khiếu nại; 428 đơn tố cáo; 1.977 đơn khác (kiến nghị, phản ánh, nặc danh...). Số đơn đủ điều kiện xử lý là 715: đã có văn bản hướng dẫn 379 vụ việc; chuyển 300 đơn đến cơ quan có

thẩm quyền giải quyết, xử lý; ban hành 10 văn bản đôn đốc việc giải quyết; 46 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành. Còn lại các đơn không đủ điều kiện xử lý do trùng lặp nội dung, nặc danh, gửi nhiều nơi trong đó có nơi đã đúng thẩm quyền giải quyết, vụ việc đã có thông báo chấm dứt giải quyết...được lưu theo quy định.

6- Hoạt động của ngành Tư pháp

Ban hành Công văn số 1532/UBND-NC ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện kết luận chất vấn tại phiên họp thứ 22 Ủy ban Thường vụ Quốc hội; báo cáo tình hình thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện thẩm định đối với 57 dự thảo VBQPPL; tham gia góp ý đối với 79 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương; tự kiểm tra 36 VBQPPL do UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền 407 văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, trong đó xác định được 66 văn bản là VBQPPL. Các sở, ngành và 10 huyện, thành phố trong toàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 1.150 cuộc với 106.220 lượt người, cấp phát miễn phí 96.103 tài liệu PBGDPL, tổ chức được 17.029 lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh cấp xã và 5.491 tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng. Công tác bổ trợ tư pháp: 06 tổ chức hành nghề luật sư đã thực hiện xong 198 việc, doanh thu đạt 429.500.000 đồng, nộp thuế 28.570.000 đồng; 02 tổ chức giám định (Phòng Kỹ thuật hình sự và Trung tâm pháp y) đã thực hiện giám định tư pháp đối với 652 vụ việc theo yêu cầu của cơ quan tố tụng (pháp y là 309 vụ việc, kỹ thuật hình sự 343 vụ việc); 10 Văn phòng công chứng đã công chứng 25.461 việc, thu lệ phí 8.823.896.000 đồng, nộp thuế 745.953.000 đồng; chứng thực 20.659 bản sao, thu lệ phí 73.992.000 đồng, nộp thuế 8.995.000 đồng. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã ký 109 hợp đồng đấu giá tài sản, đấu giá thành 92 hợp đồng, làm lợi cho tổ chức 196.327.362.000 đồng.